

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/DS-ST

Ngày 29 tháng 5 năm 2020

Tranh chấp: Hợp đồng ủy quyền.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Phạm Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương L, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 20 đường N B, khu đô thị T, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Nguyễn T V, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số 00, đường số 00, khu tiểu thủ công nghiệp A, k, phường T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Trương L trình bày:

Ngày 15/7/2019 ông Nguyễn T V có ký hợp đồng ủy quyền cho ông tham gia tố tụng tại Tòa án với chi phí ông được hưởng là 5.000.000 đồng. Ông V đã trả chi phí cho ông được 03 lần với số tiền 2.900.000 đồng (ngày 19/7/2019 trả 2.000.000 đồng, ngày 05/8/2019 trả 700.000 đồng, ngày 11/9/2019 trả 200.000 đồng), còn lại số tiền 2.100.000 đồng thì đến nay ông V chưa thanh toán cho ông.

Đến ngày 07/8/2019 ông V tiếp tục ký hợp đồng ủy quyền cho ông tham gia tố tụng tại Tòa án với chi phí ông được hưởng là 5.000.000 đồng. Ngày 12/8/2019 ông V đã trả chi phí cho ông được số tiền 700.000 đồng, còn lại số tiền 4.300.000 đồng thì đến nay ông V vẫn chưa thanh toán cho ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số

tiền còn lại theo hai hợp đồng ủy quyền là 6.400.000 đồng và lãi suất chậm trả là 270.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn T V: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông V vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng ủy quyền, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương L về việc buộc ông Nguyễn T V có nghĩa vụ thanh toán cho ông L số tiền còn lại theo hai hợp đồng ủy quyền là 6.400.000 đồng và lãi suất chậm trả là 270.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại hai hợp đồng ủy quyền ngày 15/7/2019 và hợp đồng ngày 07/8/2019 thể hiện nội dung: Ông Nguyễn T V ủy quyền cho ông Trương L được quyền thay mặt ông V để tham gia tố tụng tại Tòa án, văn bản ủy quyền có sự chứng thực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L. Chi phí ông L được hưởng theo hai hợp đồng là 10.000.000 đồng. Quá trình thanh toán của hai hợp đồng thì ông V đã trả cho ông L được số tiền 3.600.000 đồng (ngày 19/7/2019 trả 2.000.000 đồng, ngày 05/8/2019 trả 700.000 đồng, ngày 11/9/2019 trả 200.000 đồng và ngày 12/8/2019 trả 700.000 đồng), những lần trả tiền thì hai bên đều có làm văn bản giao nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo trực tiếp cho ông V biết nội dung yêu cầu khởi kiện nhưng ông V vẫn không có ý kiến gì. Do đó căn cứ vào hai hợp đồng ủy quyền và các giấy tờ thanh toán như đã nêu trên do nguyên đơn cung cấp thì có đủ cơ sở buộc ông V phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông L số tiền chi phí theo ủy quyền còn nợ lại là 6.400.000 đồng.

Xét yêu cầu về lãi suất: Do ông V chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ 6.400.000 đồng nên ông L buộc ông V phải trả khoản lãi suất theo quy định với số tiền 270.000 đồng là phù hợp.

Như nhận định nêu trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương L, buộc ông V có nghĩa vụ thanh toán cho ông L số tiền còn nợ theo hai hợp đồng ủy quyền là 6.400.000 đồng và lãi suất chậm thanh toán là 270.000 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 562, 565, 566, 567 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương L.

Buộc ông Nguyễn T V có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương L tổng số tiền 6.670.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Trương L không phải chịu án phí. Ngày 09/01/2020 ông L có dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0001295 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Ông Nguyễn T V phải chịu án phí 333.500 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang